



2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Q, tỉnh Quảng Bình Địa chỉ: Thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

*Đại diện theo ủy quyền:* ông Hoàng Xuân A - Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Q. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị L (vợ ông Nguyễn Văn D), sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên đối thoại và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn Văn D trình bày:*

Thửa đất số 151, tờ bản đồ số 31 thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình có nguồn gốc là di sản thừa kế của bố mẹ ông D để lại. Năm 1993, ông Nguyễn Văn D làm thủ tục và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ). Năm 2018, ông D làm thủ tục cấp đổi và đã được Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp GCNQSDĐ đất số CN 415969 với diện tích 779,0m<sup>2</sup> mang tên ông D, bà L. Quá trình sử dụng đất ông Nguyễn Văn D cho rằng Công chức địa chính, xây dựng xã T đo đạc, xác định mốc giới thửa đất của gia đình ông không đúng quy định. Do đó ông D làm đơn khiếu nại đến ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã T yêu cầu xác định ranh giới chiều ngang đất của gia đình ông D tính từ hàng rào của nhà ông Nguyễn Văn Bảo và nhà ông D qua đến đường bê tông xóm mới phía sau nhà ông D có chiều ngang 46,88 mét theo kích thước có trong GCNQSDĐ gia đình ông Nguyễn Văn D được Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31/7/2018.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, Chủ tịch UBND xã T, huyện Q ban hành Quyết định số 71/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn D với nội dung khiếu nại của ông Duế không đúng. Không đồng ý với Quyết định nêu trên, ông D khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Q. Tại Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện Q về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn D đã quyết định xác định lại ranh giới thửa đất của ông như sau: Điểm đầu của cạnh 17,20 mét cách mép đường bê tông xóm mới là 1,57 mét; điểm cuối của cạnh 17,20 mét, cách mép đường bê tông xóm mới là 2,02 mét.

Ông Nguyễn Văn D cho rằng UBND huyện Q xác định ranh giới thửa đất của ông không đúng nên ông làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị hủy toàn bộ Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện Q.

*Tại phiên đối thoại và tại phiên tòa Chủ tịch UBND huyện Q trình bày:*

Việc xác định ranh giới thửa đất số 151, tờ bản đồ số 31 thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (viết tắt CNVPĐKĐĐ) huyện phối hợp với UBND xã T và đại diện thôn T cùng chủ sử dụng đất tiến hành đo đạc bằng máy toàn đạc điện tử (đã được kiểm nghiệm) chuyển số liệu từ GCNQSDĐ (đã được đo vẽ bản đồ theo hệ tọa độ

VN 2000) ra thực địa cụ thể các điểm toạ độ đỉnh thửa được xác định tại thực địa. Đồng thời, tiến hành đo đạc thực tế sử dụng đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn D trên cơ sở ranh giới theo hiện trạng sử dụng đất (có báo cáo số 30/BC-CNVPĐK ngày 27/11/2019 của Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Q kèm theo). Do đó, Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện Q là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D.

*Tại phiên đối thoại và tại phiên tòa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Q trình bày:*

Ngày 25/11/2019 CNVPĐKĐĐ phối hợp với Thanh tra huyện, UBND xã T và đại diện thôn T cùng chủ sử dụng đất (ông D) tiến hành đo đạc chuyển số liệu từ GCNQSDĐ (đã được đo vẽ bản đồ địa chính theo hệ toạ độ VN 2000) ra thực địa cụ thể các điểm toạ độ đỉnh thửa được xác định tại thực địa bằng máy toàn đạc điện tử. Tổng số điểm triển ra thực địa là 06 điểm được bàn giao cho Thanh tra huyện, cán bộ địa chính xã và chủ sử dụng đất dưới sự chứng kiến của Trưởng thôn T. Đồng thời Chi nhánh tiến hành đo đạc thực tế sử dụng đất của hộ gia đình ông D trên cơ sở ranh giới theo hiện trạng sử dụng đất, cung cấp cho cơ quan Thanh tra huyện làm cơ sở để giải quyết vụ việc, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*UBND xã T trình bày:* Việc giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND huyện Q là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, ranh giới thửa đất của ông D được xác định lại đúng với ranh giới trong hồ sơ cấp đất và GCNQSDĐ. Đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của ông D. Bà Nguyễn Thị L không có ý kiến gì (đã ủy quyền cho ông D tham gia đối thoại và tham gia phiên tòa).

Tại phiên tòa người khởi kiện ông Nguyễn Văn D vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án tuyên hủy toàn bộ quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Q đối với ông. Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án giữ nguyên quan điểm không chấp nhận việc khởi kiện của người khởi kiện; các đương sự không thống nhất được với nhau về giải quyết vụ án.

***Trên cơ sở nội dung vụ án đã xác định nêu trên, tại Bản án số 10/2020/HC-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:***

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

Bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn D về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai số 1472/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/9/2020 ông Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo đối với toàn bộ Bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo ông D cho rằng Tòa án đã xét xử vụ án không trung thực, công bằng và công tâm, quá trình giải quyết sự việc của ông cán bộ đã cậy quyền cậy chức để ép gia đình ông. Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm xem xét lại cho công bằng cho gia đình ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông D giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện và tuân thủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Xem xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn D, xét thấy:

[1]. Nguồn gốc thửa đất số 151, tờ Bản đồ số 31 thôn T, xã T, huyện Q là do ông Nguyễn Văn D thừa kế của cha mẹ. Năm 2018, ông D được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CN 415969 diện tích 779 m<sup>2</sup>, trong đó có 200 m<sup>2</sup> đất ở và 579 m<sup>2</sup> đất vườn.

Ông D cho rằng quá trình sử dụng đất của ông D là ổn định, liên tục nhưng do cán bộ công chức địa chính, xây dựng của xã T đo đạc xác định mốc giới thửa đất của ông không đúng với vị trí mà ông sử dụng từ trước, cụ thể cán bộ đo đạc xác định mốc giới thửa đất không đúng theo vị trí, mốc giới mà ông đã sử dụng chỉ cách mép đường bê tông 0,5m, do xác định sai vị trí, mốc giới nên đã đo dồn thửa đất ông về phía sau, còn các hộ phía sau thì lấn ra đất để làm đường. Ông Nguyễn Văn D đã có đơn khiếu nại hành vi xác định mốc giới của công chức địa chính xã T. Sau khi nhận đơn khiếu nại của ông D, Chủ tịch UBND xã T đã ban hành Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 06/8/2019, về việc giải quyết khiếu nại của ông D, nội dung quyết định không chấp nhận khiếu nại của ông D, không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã T, ông D tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Q. Sau khi nhận đơn khiếu nại, UBND huyện Q đã giao cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, phối hợp với Thanh tra Nhà nước huyện và UBND xã T kiểm tra,

xem xét cụ thể hiện trạng thửa đất, đưa máy toàn đạc điện tử (đã được kiểm nghiệm) để tiến hành đo đạc tại thực địa, định vị lại vị trí thửa đất đã xác định mốc giới đúng theo vị trí, tọa độ của Giấy CNQSDĐ đã cấp cho ông D, cụ thể kết quả đã xác định, điểm đầu cạnh thửa đất dài 17,20m ( có cạnh giao nhau với cạnh có chiều dài 46,88m, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), cách đường bê tông xóm mới 1,57m, điểm cuối của cạnh dài 17,20m nói trên, cách mép đường bên tông là 2,02 m. Sau khi xem xét, Chủ tịch UBND huyện Q đã Ban hành Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại đối với ông D, nội dung quyết định đã xác định rõ mốc giới thửa đất của ông D như kết quả nêu trên và đồng thời tiếp tục không chấp nhận khiếu nại của ông D, không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên của Chủ tịch UBND huyện Q nên ông Duỗi khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1472/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Q.

[2]. Xem xét so sánh kết quả đo đạc, định vị, xác định mốc giới thửa đất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Q với số liệu trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn D được cấp tại thửa đất số 151, tờ bản đồ số 31, xã T, có diện tích 779 m<sup>2</sup>, thì đều phù hợp, cụ thể cạnh giáp đường bê tông dài 46,88m (hướng Bắc Nam), có cạnh Giáp đường bê tông dài 17,02m (hướng Đông Tây), như vậy, việc xác định mốc giới đối với thửa đất là có cơ sở, đúng với quyết định giải quyết khiếu nại Quyết định số 1472/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Q. Việc ông D cho rằng mốc giới thửa đất của ông chỉ cách mép đường bê tông 0,5m nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh.

Do vậy, tại Bản án số 10/2020/HC-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D là có căn cứ, đúng pháp luật, đối với việc ông D cho rằng thửa đất của ông bị đẩy dồn lùi lại phía sau là không có cơ sở, trường hợp có tranh chấp ranh giới với các hộ liền kề thì giải quyết theo một quan hệ dân sự khác.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Văn D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm, do bác kháng cáo nên ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1, Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Văn D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 10/2020/HCST ngày 03/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

Bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn D về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai số 1472/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình

Quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, giữ nguyên như nội dung quyết định của Bản án sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Áp dụng khoản 1, Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí thu tại Biên lai số 0001672 ngày 22/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Công Thi**